

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: /UBND-KTTH

V/v xây dựng Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội
năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Chi cục Thống kê tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh,
phụ trách địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường và đặc khu Lý Sơn.

Thực hiện nội dung Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Công văn số 8597/BTC-TH ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 14/STC-THQH ngày 03/7/2025; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, UBND các xã, phường và đặc khu Lý Sơn (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị và địa phương) triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 với các yêu cầu, nhiệm vụ chủ yếu như sau:

I. YÊU CẦU

1. Đối với đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển KTXH theo các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban bí thư, Quốc hội, Chính phủ, các quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết của HĐND các cấp về phát triển KTXH 05 năm 2021-2025 và năm 2025, các nghị quyết chuyên đề, kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, chỉ đạo của UBND tỉnh trong điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025.

b) Đánh giá bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát, đúng thực tiễn về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025, bao gồm: Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH 6 tháng đầu năm 2025 và ước thực hiện cả năm 2025, có so sánh với kết quả thực hiện của năm 2024 (và khu vực,

các tỉnh nếu có) và kế hoạch năm 2025; phân tích, đánh giá súc tích, trọng điểm những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội, thể chế, kết cấu hạ tầng, môi trường, cải cách hành chính, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh...; các tồn tại, hạn chế, trong đó phân tích kỹ, làm rõ nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế (chủ quan và khách quan); nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá trong những tháng cuối năm để thực hiện thành công Kế hoạch năm 2025.

c) Đối với cấp tỉnh, lấy số liệu đánh giá về tăng trưởng, quy mô kinh tế theo số liệu đã được Cục Thống kê đánh giá lại và thông báo cho tỉnh.

2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

a) Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá toàn diện, đầy đủ, phù hợp tình hình và kết quả đã đạt được trong thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025; dự báo kịp thời, sát tình hình trong tỉnh, trong nước, trên thế giới để chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, giải pháp phù hợp, nhằm hạn chế tối đa những tiêu cực có thể xảy ra ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và KTXH của tỉnh; từ đó xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, hướng tới kết quả thực hiện cao nhất các mục tiêu Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2026-2030.

b) Năm 2026 là năm là diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, cũng là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 và Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2026-2030, bước vào Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải bám sát, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và các chỉ đạo của Tổng Bí thư, Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả” và lượng hóa được.

c) Kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa phương phải phù hợp Kế hoạch phát triển KTXH của cả nước, với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các kế hoạch 05 năm 2026-2030 của đơn vị, địa phương và đảm bảo tính kết nối với các ngành, địa phương trong tỉnh. Trong quá trình xây dựng kế hoạch cần bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh quốc tế, trong nước, trong tỉnh trong giai đoạn tới; đảm bảo kế thừa những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu, tiếp cận những xu hướng phát triển chung, cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH.

d) Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách: (i) Phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, cấp tỉnh phải có định nghĩa, khái niệm,

phương pháp tính rõ ràng, phù hợp với quy định, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ, thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch, bảo đảm nguồn lực thực hiện trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả; (ii) Bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; (iii) Bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; (iv) Bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; (v) Phù hợp với thông lệ.

đ) Các mục tiêu, chỉ tiêu phải được tính toán, dự báo dựa trên số liệu đã được đánh giá lại, điều chỉnh quy mô kinh tế.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ yêu cầu tại Mục I, xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 với các nội dung chủ yếu, gồm:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Trên cơ sở tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 6 tháng đầu năm 2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá và ước thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH cả năm 2025 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý; trong đó, cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được thông qua tại các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND các cấp về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025; đánh giá đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2025, so sánh với kết quả thực hiện năm 2024), những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân cụ thể để có biện pháp khắc phục, trong đó có đánh giá các tác động, ảnh hưởng tình hình lạm phát, tỷ giá, lãi suất, biến động giá cả hàng hóa thế giới (xăng dầu, vàng...), tình hình sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xuất khẩu, thu hút đầu tư, kinh doanh bất động sản, các xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh mạng...; bài học kinh nghiệm trong thực hiện kế hoạch năm 2025,... Cụ thể:

a) Đánh giá theo các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, các nội dung chỉ đạo tại Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND tỉnh, chỉ đạo của UBND tỉnh và các nhiệm vụ khác về phát triển KTXH đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện trong năm 2025, báo cáo việc thực hiện các chỉ tiêu đã được giao theo mẫu tại **Phụ lục kèm theo**.

Trong đó, tập trung đánh giá tình hình, kết quả thực hiện:

(1) Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Công tác

rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tháo gỡ các điểm nghẽn; giải quyết các dự án tồn đọng; về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền...

(2) Công tác điều hành, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hài hòa, hiệu quả thu chi NSNN; các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất; thúc đẩy đầu tư công; thúc đẩy thương mại;... Đẩy mạnh và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống; thúc đẩy xuất khẩu, khai thác các thị trường mới. Thúc đẩy phát triển các động lực tăng trưởng mới (kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm...).

Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên. Trong đó, đánh giá rõ kết quả đạt/không đạt các mục tiêu tăng trưởng theo Nghị quyết số 25/NQ-CP, nguyên nhân, giải pháp cụ thể, có tính khả thi cao để tạo đà cho tăng trưởng năm 2026.

(3) Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; kỷ luật, kỷ cương, hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm; đẩy mạnh sắp xếp, xử lý hiệu quả tài sản công sau sáp nhập, tinh gọn tổ chức bộ máy.

(4) Tập trung hoàn thiện hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên các công trình trọng điểm, dự án phát triển kinh tế - xã hội có tính lan toả của tỉnh, các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị, hạ tầng chuyển đổi số; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án quy mô lớn; khơi thông và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công.

(5) Thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(6) Tiếp tục phát triển, đổi mới giáo dục; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, sáng tạo. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; tình hình triển khai các chủ trương của Đảng về phát triển giáo

dục trong giai đoạn tới như miễn học phí công lập, tổ chức học 2 buổi/ngày, miễn phí bữa ăn trưa ở các xã vùng biên giới,...

(7) Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân. Đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững, sử dụng lao động hiệu quả thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động.

(8) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

(9) Tăng cường liên kết vùng; triển khai thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; rà soát, đánh giá kỹ tình hình thực hiện các quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch liên quan trong bối cảnh thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các tỉnh, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; chuẩn bị phương án điều chỉnh quy hoạch để tránh khoảng trống pháp lý khi việc sắp xếp các tỉnh hoàn thành. Đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hóa; tổng hợp, đánh giá về nhiệm vụ, chỉ tiêu về hoàn thành nhà ở xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 về việc giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025.

(10) Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội. Triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

(11) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

(12) Căn cứ đặc điểm, tình hình của ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, các cơ quan, đơn vị tiến hành đánh giá khả năng hoàn thành các mục tiêu chủ yếu đề ra tại Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 (***cung cấp số liệu theo các cột số 12, 13, 14 của Biểu tổng hợp - Phụ lục 2***); đánh giá thêm các nội dung, chỉ tiêu khác phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị.

b) Đối với các địa phương sáp nhập, hợp nhất theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, UBND cấp xã tổng hợp, xây dựng, đánh giá lại các chỉ tiêu phát triển KTXH và mục tiêu tăng trưởng năm 2025; báo cáo phải dựa trên cơ sở thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ của các địa phương trước khi sáp nhập, hợp nhất.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Các ngành, các địa phương nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Xác định bối cảnh xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong tỉnh, trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH. Đặc biệt, lưu ý những vấn đề như ảnh hưởng chiến tranh thương mại, tình hình lạm phát biến động giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu, xu hướng dịch chuyển dòng vốn, chuỗi cung ứng toàn cầu, các xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng... tác động trực tiếp, nhiều mặt đến nước ta, tỉnh ta.

b) Đề xuất mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 của tỉnh, của ngành, của địa phương.

c) Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu: Xây dựng định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu năm 2026 đảm bảo mục tiêu tăng trưởng cao nhất. Đối với các sở, ban ngành và các địa phương, căn cứ tình hình thực tế xây dựng phương án tăng trưởng hợp lý và phù hợp; đề xuất các chỉ tiêu cơ bản của sở, ban ngành và địa phương cho năm 2026 gắn với việc rà soát các nhiệm vụ và giải pháp sẽ thực hiện của Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2026-2030. Trên cơ sở đó, cụ thể hóa các cơ chế, giải pháp, chính sách để thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026. Cơ chế, giải pháp, chính sách phải bảo đảm sự thống nhất về các nguyên tắc, mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành và từng địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng phục vụ cho xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2026-2030, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra, cụ thể:

1. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, các cơ quan, đơn vị các địa phương tổng hợp, xây dựng, đánh giá lại các chỉ tiêu phát triển KTXH và mục tiêu tăng trưởng¹ năm 2025 và xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2026 của các

¹ Được giao tại Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025.

cơ quan, đơn vị, địa phương sau sáp nhập, hợp nhất; báo cáo phải dựa trên cơ sở thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trước khi sáp nhập, bảo đảm phù hợp, phát huy được không gian phát triển mới, tận dụng tối đa tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực phát triển mới phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh theo **Đề cương báo cáo (các Phụ lục, Biểu mẫu kèm theo)**; báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính, Chi cục Thống kê tỉnh) **trước ngày 12/7/2025**; đồng thời, gửi file word vào địa chỉ hộp thư điện tử: lhthach-stc@quangngai.gov.vn.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở nội dung hướng dẫn của Cục Thống kê (Bộ Tài chính) tại Hội nghị triển khai, hướng dẫn xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ cấp tỉnh, cấp xã (mới) nhiệm kỳ 2025-2030 sáng 24/6/2025 (theo Thông báo số 374/TB-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi) tích cực, chủ động phối hợp với Chi cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi, các cơ quan, đơn vị có liên quan, các Đội Thống kê để xây dựng các chỉ tiêu của ngành, lĩnh vực, địa phương trong năm 2026 phù hợp.

2. Chi cục Thống kê tỉnh

Đối với chỉ tiêu GRDP, sử dụng số liệu chính thức của Cục Thống kê công bố; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, ước thực hiện năm 2025 và dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026; báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi) **trước ngày 15/7/2025**.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng kinh tế cho năm 2026, tổng hợp các cân đối lớn và tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 và dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, trình UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính **trước ngày 19/7/2025**.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để chỉ đạo, xử lý./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.Chuyên môn;
- Lưu: VT, KTTHphap307.

Y Ngọc